

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHẠM VĂN ĐỒNG**  
**KHOA SƯ PHẠM TỰ NHIÊN**

**BÀI GIẢNG**

***HỌC PHẦN:* PHƯƠNG PHÁP CHO TRẺ KHÁM PHÁ**  
**KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH**

**DÀNH CHO HỆ CAO ĐẲNG NGHÀNH GIÁO DỤC MẦM NON**

**GV: Nguyễn Thị Ngọc Diệp**

**Quảng Ngãi, tháng 5 năm 2014**

## MỤC LỤC

Lời nói đầu .....	7
MỤC TIÊU CHUNG CỦA MÔN HỌC .....	8
BÀI MỞ ĐẦU .....	9
1. Đối tượng và nhiệm vụ của môn học.....	9
1.1. Đối tượng.....	9
1.2. Nhiệm vụ .....	9
2. Mối quan hệ với các môn khoa học khác .....	9
3. Vài nét về lịch sử môn học.....	10
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG.....	11
1.1. Một số khái niệm cơ bản.....	11
1.1.1. Khoa học.....	11
1.1.2. Môi trường xung quanh .....	11
1.1.2.1. Môi trường thiên nhiên .....	11
1.1.2.2. Môi trường xã hội .....	11
1.1.3. Khám phá khoa học về môi trường xung quanh .....	11
1.2. Ý nghĩa của việc cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh	12
1.2.1. Đối với sự phát triển trí tuệ .....	12
1.2.2. Đối với sự phát triển tình cảm đạo đức thẩm mỹ, thể lực và lao động ....	12
1.3. Đặc điểm nhận thức của trẻ về môi trường xung quanh.....	12
1.3.1. Đặc điểm nhận thức của trẻ về môi trường xung quanh.....	12
1.3.2. Quan điểm của Piaget và Vygôtski về các giai đoạn lứa tuổi sự phát triển của trẻ .....	13
1.3.2.1. Quan điểm của Piaget .....	13
1.3.2.2. Quan điểm của Vygôtski về sự phát triển và việc dạy học.....	14
1.4. Mục đích, nhiệm vụ của việc cho trẻ mầm non khám phá khoa học về môi trường xung quanh.....	14
1.4.1. Mục đích.....	14
1.4.2. Nhiệm vụ .....	14
1.4.2.1. Phát triển, rèn luyện năng lực nhận thức và năng lực khám phá khoa học về môi trường xung quanh. ....	14
1.4.2.2. Mở rộng và nâng cao kiến thức của trẻ về thế giới khách quan.....	15

1.4.2.3. Giáo dục thái độ ứng xử đúng đắn .....	15
1.5. Các nguyên tắc cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh ..	15
1.5.1. Đảm bảo tính mục đích .....	15
1.5.2. Đảm bảo tính thực tiễn và phù hợp với khả năng, hứng thú của trẻ .....	16
1.5.3. Đảm bảo an toàn cho trẻ .....	16
<b>Chương 2. NỘI DUNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH Ở TRƯỜNG MẦM NON .....</b>	<b>18</b>
2.1. Yêu cầu đối với trẻ ở các lứa tuổi khám phá khoa học về môi trường xung quanh .....	18
2.1.1. Lứa tuổi nhà trẻ .....	18
2.1.1.1. Trẻ từ 0 đến 12 tháng.....	18
2.1.1.2. Trẻ từ 12 đến 24 tháng.....	18
2.1.1.3. Trẻ từ 24 đến 36 tháng.....	18
2.1.2. Lứa tuổi mẫu giáo .....	19
2.1.2.1. Mẫu giáo bé (3-4 tuổi) .....	19
2.1.2.2. Mẫu giáo nhỡ (4-5 tuổi).....	20
2.1.2.3. Mẫu giáo lớn (5-6 tuổi).....	20
2.2. Nội dung khám phá khoa học về môi trường xung quanh.....	21
2.2.1. Môi trường thiên nhiên .....	21
2.2.1.1. Động vật.....	21
2.2.1.3. Thiên nhiên vô sinh.....	22
2.2.1.4. Hiện tượng tự nhiên .....	22
2.2.2. Nội dung khám phá thế giới đồ vật .....	23
2.2.2.1. Đồ dùng, đồ chơi.....	23
2.2.2.2. Phương tiện giao thông:.....	23
2.2.3. Nội dung khám phá cuộc sống xã hội. ....	23
2.2.3.1. Bản thân.....	23
2.2.3.2. Gia đình.....	24
2.2.3.3. Trường mầm non .....	24
2.2.3.4. Nghề nghiệp .....	24
2.2.3.5. Quê hương đất nước, văn hoá dân tộc và các hành tinh.....	25

Chương 3. PHƯƠNG PHÁP CHO TRẺ KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH.....	26
3.1. Phương pháp quan sát .....	26
3.1.1. Khái niệm .....	26
3.1.2. Mục đích.....	26
3.1.3. Các loại quan sát .....	26
3.1.4. Yêu cầu đối với việc chuẩn bị và tiến hành quan sát .....	27
3.2. Phương pháp sử dụng tranh, ảnh, mô hình, băng hình, máy vi tính, sách (phương tiện trực quan).....	27
3.2.1. Mục đích.....	27
3.2.2. Yêu cầu đối với việc sử dụng các phương tiện trực quan.....	28
3.3. Đàm thoại .....	28
3.3.1. Khái niệm .....	28
3.3.2. Mục đích.....	28
3.3.3. Các loại đàm thoại.....	28
3.3.3.1. Đàm thoại được sử dụng phối hợp với các phương pháp khác.....	28
3.3.3.2. Đàm thoại được tiến hành độc lập.....	29
3.3.4. Yêu cầu với việc chuẩn bị và hướng dẫn đàm thoại .....	29
3.3.4.1. Chuẩn bị .....	29
3.3.4.2. Hướng dẫn đàm thoại .....	30
3.3.5. Sử dụng truyện kể, thơ, ca dao, tục ngữ, câu đố, bài hát .....	30
3.3.5.1. Truyện kể và thơ .....	30
3.3.5.2. Ca dao tục ngữ .....	30
3.3.5.3. Câu đố .....	30
3.3.5.4. Bài hát, bản nhạc.....	30
3.3.6. Sử dụng trò chơi.....	31
3.3.6.1. Trò chơi học tập .....	31
3.3.6.2. Trò chơi vận động.....	31
3.3.6.3. Trò chơi sáng tạo.....	32
3.3.7. Mô hình hoá .....	32
3.3.7.1. Khái niệm: .....	32
3.3.7.2. Các loại mô hình .....	32

3.3.7.3. Hướng dẫn trẻ xây dựng và sử dụng mô hình.....	32
3.3.8. Thí nghiệm .....	33
3.3.8.1. Khái niệm.....	33
3.3.8.2. Mục đích.....	33
3.3.8.3. Các loại thí nghiệm .....	33
3.3.8.4. Hướng dẫn thực hiện .....	33
3.3.9. Sử dụng hoạt động tạo hình .....	34
Chương 4. ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG TIỆN CHO TRẺ KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH.....	35
4.1. Điều kiện.....	35
4.1.1. Đối với giáo viên.....	35
4.1.2. Đối với ban giám hiệu nhà trường.....	35
4.2. Phương tiện.....	35
4.2.1. Môi trường giáo dục trong gia đình.....	35
4.2.2. Môi trường giáo dục trong lớp.....	36
4.2.2.1. Môi trường vật chất .....	36
4.2.2.2. Môi trường xã hội .....	36
4.2.3. Môi trường giáo dục trong trường mầm non .....	37
4.2.3.1. Môi trường vật chất .....	37
4.2.3.2. Môi trường xã hội .....	37
Chương 5. TỔ CHỨC CHO TRẺ KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH.....	38
5.1. Tổ chức cho trẻ lứa tuổi nhà trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh .....	38
5.1.1. Thông qua sinh hoạt hằng ngày.....	38
5.1.1.1. Đối với trẻ từ 0-12 tháng .....	38
5.1.1.2. Đối với trẻ từ 12-24 tháng .....	38
5.1.1.3. Trẻ từ 24 đến 36 tháng.....	38
5.1.2. Thông qua hoạt động ngoài trời.....	39
5.1.2.1. Cho trẻ tiếp xúc, quan sát, trải nghiệm.....	39
5.1.2.2. Cho trẻ chơi các trò chơi.....	39
5.1.2.3. Cô và trẻ đọc các bài thơ ngắn về đối tượng quan sát .....	40

5.1.2.4. Cho trẻ dùng phấn vẽ dưới sân.....	40
5.1.2.5. Chơi các trò chơi vận động thư giãn.....	40
5.1.2.6. Cho trẻ chơi tự do.....	40
5.1.3. Trong giờ học.....	40
5.1.3.1. Yêu cầu đối với giờ học.....	40
5.1.3.2. Các loại giờ học.....	40
5.2. Tổ chức cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo khám phá khoa học về môi trường xung quanh.....	42
5.2.1. Hoạt động ngoài trời.....	42
5.2.1.1. Ý nghĩa của hoạt động ngoài trời.....	42
5.2.1.2. Nội dung khám phá môi trường xung quanh trong hoạt động ngoài trời.....	42
5.2.1.3. Cách tổ chức hoạt động ngoài trời.....	43
5.2.2. Tham quan.....	43
5.2.2.1. Ý nghĩa.....	44
5.2.2.2. Tổ chức tham quan.....	44
5.2.3. Sinh hoạt hằng ngày.....	44
5.2.4. Hoạt động góc (HDG).....	45
5.2.5. Ngày hội, ngày lễ.....	45
5.2.6. Tiết học khám phá khoa học về môi trường xung quanh.....	45
5.2.6.1. Yêu cầu đối với tiết học khám phá khoa học về môi trường xung quanh.....	45
5.2.6.2. Chuẩn bị tiết học.....	46
5.2.6.3. Các loại tiết học khám phá MTXQ.....	46
5.3. Phối hợp các hình thức tổ chức cho trẻ khám phá.....	49
5.4. Lập kế hoạch và đánh giá quá trình tổ chức cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh.....	49
5.4.1. Lập kế hoạch.....	49
5.4.2. Đánh giá.....	50

## Lời nói đầu

Phương pháp cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh là một học phần nằm trong nhóm kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo ngành giáo dục mầm non non trình độ cao đẳng. Cơ sở của môn học này là phương pháp cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh (MTXQ). Trong xu thế đổi mới mạnh mẽ của giáo dục mầm non hiện nay, với mục tiêu chủ yếu là phát triển năng lực chung cho trẻ, các hoạt động giáo dục ở trường mầm non phải hướng tới việc dạy cho trẻ biết cách học như thế nào, phát huy tối đa tính tích cực của trẻ trong các hoạt động. Phương pháp cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh ra đời nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục mầm non hiện nay.

Nội dung bài giảng của học phần gồm năm chương được soạn theo giáo trình “Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học về môi trường xung quanh” (Dành cho hệ Cao đẳng Sư phạm Mầm non) của TS Hoàng Thị Oanh – TS Nguyễn Thị Xuân. Bài giảng giúp người học nắm được những nội dung sau:

- Một số vấn đề chung về môn học.
- Nội dung khám phá khoa học về môi trường xung quanh ở trường mầm non.
- Phương pháp cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh.
- Điều kiện và phương tiện cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh.
- Tổ chức cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh.

## MỤC TIÊU CHUNG CỦA MÔN HỌC

### 1. Về kiến thức

- Nắm được một số vấn đề chung về môn học: Một số khái niệm liên quan đến môn học, mối quan hệ của môn học phương pháp cho mầm non khám phá khoa học về môi trường xung quanh với các môn học khác,...

- Biết được nội dung khám phá khoa học về môi trường xung quanh ở trường mầm non đối với từng từng độ tuổi: Nhà trẻ, mẫu giáo bé, mẫu giáo nhỡ, mẫu giáo lớn.

- Biết được các phương pháp được sử dụng cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh

- Biết được những điều kiện và phương tiện cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh.

- Vận dụng những kiến thức đã học vào việc lập nội dung, kế hoạch cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh

### 2. Kỹ năng

- Có kỹ năng tổ chức hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cho trẻ ở mầm non

- Có kỹ năng sử dụng và phối hợp các phương pháp khi tổ chức cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh.

- Có kỹ năng xử lý tình huống trong hoạt động cho trẻ khám phá môi trường xung quanh.

### 3. Thái độ

- Nhận thức đúng về tầm quan trọng của môn học đối với công tác giáo dục trẻ mầm non.

- Có thái độ say mê khám phá khoa học về môi trường xung quanh.

- Nhiệt tình, sáng tạo trong việc tổ chức hoạt động cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh

- Có lòng yêu nghề, mến trẻ.



## **BÀI MỞ ĐẦU**

### **1. Đối tượng và nhiệm vụ của môn học**

#### **1.1. Đối tượng**

Đây là môn học ứng dụng nghiên cứu quá trình cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh ở trường mầm non, bao gồm: mục đích, nội dung, phương pháp, phương tiện và cách tổ chức các hình thức cho trẻ khám phá môi trường xung quanh ở các độ tuổi mầm non theo xu hướng đổi mới

#### **1.2. Nhiệm vụ**

- Hướng dẫn sinh viên lĩnh hội những tri thức cơ bản về cách thức tổ chức hoạt động cho trẻ mầm non khám phá khoa học về môi trường xung quanh.

- Hình thành và rèn luyện hệ thống kỹ năng về tổ chức, hướng dẫn các hình thức cho trẻ làm với môi trường xung quanh như: tiết học, dạo chơi, sinh hoạt hằng ngày, tham quan...

- Giáo dục sinh viên thích thú với môn học, yêu thích thiên nhiên cuộc sống xung quanh và sáng tạo trong tổ chức cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh.

### **2. Môi quan hệ với các môn khoa học khác**

Môn phương pháp hướng dẫn trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh có quan hệ với nhiều lĩnh vực khác, có thể chia thành 2 nhóm.

Thứ nhất là nhóm các môn làm cơ sở cho môn học này, bao gồm:

- Các môn khoa học cơ bản như: Sinh vật học, Sinh thái học, Khoa học môi trường... là cơ sở kiến thức cho trẻ khám phá thiên nhiên và xã hội.

- Tâm lý học trẻ em, giáo dục học mầm non là cơ sở để lựa chọn xác định yêu cầu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động khám phá môi trường xung quanh

Thứ hai là nhóm các môn chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành sư phạm mầm non: Tổ chức hoạt động tạo hình, phát triển ngôn ngữ, hình thành biểu tượng toán....Các môn nêu trên có mối quan hệ tương hỗ với nhau.

### **3. Vài nét về lịch sử môn học**

#### **3.1. Trên thế giới**

Môi trường xung quanh như một phương tiện giáo dục trẻ em và từ lâu nó được các nhà giáo dục trên thế giới quan tâm. Tư tưởng của các nhà giáo dục học về vai trò của môi trường xung quanh đối với giáo dục trẻ em phát triển mạnh mẽ trong các công trình nghiên cứu của các nhà tâm lý giáo dục Liên Xô (K.D. Usinxki; N.K. Krupxkaia; X.N. Nhikolaeva...)

#### **3.2. Ở Việt Nam**

Vấn đề cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh được các nhà giáo dục Việt Nam quan tâm từ những năm 50 - 60 của thế kỉ XX. Từ năm 1980, khi chương trình dự thảo cải cách được biên soạn thì “ Làm quen với môi trường xung quanh” được tách ra thành một lĩnh vực tương đối độc lập với tên gọi “ Phương pháp cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh. Cho đến năm 2007, để thống nhất về tên gọi của nội dung này với các nước trong khu vực và quan trọng hơn cả là nhấn mạnh mục tiêu phát triển của trẻ nên sử dụng tên gọi “ Phương pháp khám phá khoa học về môi trường xung quanh”.

## Chương 1

### NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

#### 1.1. Một số khái niệm cơ bản

##### 1.1.1. Khoa học

Khoa học là thuật ngữ được sử dụng phổ biến trong đời sống hằng ngày. Liên quan đến thuật ngữ này còn rất nhiều những cụm từ xuất hiện khá phổ biến như:

- “Kiến thức khoa học” là những kiến thức chính xác ở mức độ cao, được chia làm 2 lĩnh vực: khoa học tự nhiên và khoa học xã hội.

- “Nghiên cứu khoa học” là hoạt động tìm tòi, khám phá của loài người để phát minh ra các tri thức có thể giải thích các hiện tượng tự nhiên, xã hội.

- Đối với lứa tuổi mầm non: khoa học là những hiểu biết về thế giới xung quanh mà trẻ phát hiện, tích lũy trong các hoạt động tìm kiếm khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh. Đây chưa phải là những kiến thức có độ chính xác cao, nhưng nó phong phú và góp phần làm giàu vốn sống cho trẻ.

##### 1.1.2. Môi trường xung quanh

###### 1.1.2.1. Môi trường thiên nhiên

Bao gồm toàn bộ sự vật hiện tượng của giới vô sinh (không khí, ánh sáng, nước, đất...), thế giới hữu sinh (động vật, thực vật, con người).

###### 1.1.2.2. Môi trường xã hội

Bao gồm môi trường chính trị, môi trường sản xuất, môi trường sinh hoạt xã hội, môi trường văn hoá.

Đối với trẻ em lứa tuổi mầm non, môi trường xã hội bao gồm những đồ vật, sự kiện xã hội cụ thể, các mối quan hệ giữa người với người. Môi trường xã hội được chia làm 2 nhóm: môi trường hẹp (bản thân, gia đình, trường mầm non), môi trường rộng (hàng xóm, khối phố, môi trường gần gũi với trẻ).

##### 1.1.3. Khám phá khoa học về môi trường xung quanh

Đối với các nhà khoa học, cách tốt nhất để học khoa học là làm khoa học, và với trẻ mầm non làm khoa học tức là quá trình khám phá nó.

Cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh chính là việc giáo viên tạo ra điều kiện, cơ hội và tổ chức các hoạt động để trẻ tích cực tìm tòi, phát hiện những điều thú vị về các sự vật hiện tượng xung quanh trẻ.

## **1.2. Ý nghĩa của việc cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh**

### **1.2.1. Đối với sự phát triển trí tuệ**

Khám phá môi trường xung quanh là hoạt động hấp dẫn làm thoả mãn nhu cầu nhận thức của trẻ. Trong hoạt động khám phá khoa học các giác quan của trẻ được phát triển, khả năng nhận cảm của trẻ được nhanh nhạy và chính xác hơn, đồng thời trong quá trình khám phá khoa học, trẻ phải tiến hành các thao tác trí tuệ như: quan sát, so sánh, phán đoán, nhận xét, giải thích...vì vậy mà tư duy và ngôn ngữ của trẻ phát triển.

### **1.2.2. Đối với sự phát triển tình cảm đạo đức thẩm mỹ, thể lực và lao động**

- Môi trường xung quanh được coi là phương tiện giáo dục đạo đức cho trẻ mẫu giáo. Trong quá trình khám phá cần khơi gợi cho trẻ tình cảm nhân ái, quan tâm và bảo vệ những đối tượng yếu ớt hơn mình, giúp trẻ có tâm hồn trong sáng, yêu quý thiên nhiên...

- Là phương tiện giáo dục thẩm mỹ: qua việc khám phá trẻ nhận ra cái đẹp, yêu cái đẹp và biết tạo ra cái đẹp

- Trong quá trình tham quan khám phá góp phần rèn luyện sức khoẻ cho trẻ (khi trẻ dạo chơi vườn hoa, ngắm vẻ đẹp của cỏ cây hoa lá, trẻ được vận động và hít thở không khí trong lành...).

## **1.3. Đặc điểm nhận thức của trẻ về môi trường xung quanh**

### **1.3.1. Đặc điểm nhận thức của trẻ về môi trường xung quanh**

Hoạt động học tập của trẻ ở trường mầm non còn mang tính sơ khai, trẻ tiếp nhận kiến thức về môi trường xung quanh theo nhiều cách khác nhau.

- Trẻ học qua việc sử dụng giác quan: trẻ nhận thức thế giới xung quanh thông qua tiếp xúc trực tiếp với sự vật, hiện tượng xung quanh bằng cảm giác và tri giác.

- Trẻ học bằng thử nghiệm, thí nghiệm và thực hành. Có những sự vật hiện tượng trong thế giới xung quanh trẻ không thể nhận biết qua quan sát thông thường mà phải qua hoạt động thực nghiệm

- Trẻ học qua trò chơi: Thông qua các trò chơi học tập, xây dựng, vận động trẻ khám phá sự vật hiện tượng đa dạng xung quanh.

- Trẻ học qua sự tương tác, chia sẻ kinh nghiệm. Trong quá trình học, trẻ nói ra, chia sẻ hiểu biết của mình với cô giáo và bạn bè xung quanh, đặt câu hỏi thắc mắc những gì chưa biết.

- Trẻ học qua tư duy, suy luận: Để giải thích các hiện tượng, để đưa ra cách giải quyết phù hợp, kịp thời những tình huống đa dạng xảy ra trong cuộc sống, trẻ cần phải huy động vốn kiến thức, kinh nghiệm có sẵn để phán đoán, suy luận.

- Trẻ tập trung chú ý, ghi nhớ và tái hiện các sự vật hiện tượng xung quanh khi có hứng thú và trải nghiệm phù hợp.

- Việc học của trẻ sẽ hiệu quả hơn, cũng như sự phát triển nhận thức của trẻ sẽ thúc đẩy mạnh mẽ hơn nếu trẻ được tham gia vào các hoạt động phù hợp với trình độ, khả năng của mình.

- Trẻ xuất phát từ những gia đình và cơ sở văn hoá, xã hội khác nhau, thể trạng của từng trẻ cũng không giống nhau vì vậy chúng có những khả năng khác nhau trong học tập.

### **1.3.2. Quan điểm của Piaget và Vygotski về các giai đoạn lứa tuổi sự phát triển của trẻ**

#### **1.3.2.1. Quan điểm của Piaget**

Theo Piaget, quá trình hình thành và phát triển trí tuệ là sự liên tục hình thành các cấu trúc mới trên cơ sở các cấu trúc đã có. Để đạt được sự phát triển đó, chủ thể phải tiến hành các hoạt động tương tác với môi trường nhằm tích lũy và hoàn thiện những tri thức, thao tác đã có và chuyển hóa thành cấu trúc mới. Điều này cho thấy, để kích sự phát triển của trẻ cần cho trẻ tiếp xúc với môi trường xung quanh.

### 1.3.2.2. Quan điểm của Vugotxki về sự phát triển và việc dạy học.

Vugotxki cho rằng, quá trình phát triển trí tuệ của trẻ chính là kết quả của việc chiếm lĩnh, lĩnh hội tri thức, kinh nghiệm lịch sử xã hội của loài người trong hoạt động với đồ vật.

Về mối quan hệ giữa dạy học và sự phát triển trí tuệ trẻ em Vugotxki cho rằng dạy học phải đi trước sự phát triển và kéo theo sự phát triển.

## **1.4. Mục đích, nhiệm vụ của việc cho trẻ mầm non khám phá khoa học về môi trường xung quanh**

### **1.4.1. Mục đích**

- Phát triển năng lực trí tuệ để trẻ phát hiện các vấn đề và giải quyết các tình huống đơn giản.
- Hình thành thái độ tích cực với môi trường xung quanh.
- Cung cấp hệ thống kiến thức đơn giản, chính xác, cần thiết và các sự vật hiện tượng xung quanh.

### **1.4.2. Nhiệm vụ**

1.4.2.1. Phát triển, rèn luyện năng lực nhận thức và năng lực khám phá khoa học về môi trường xung quanh.

- Phát triển và rèn luyện các kỹ năng nhận thức:
  - + Quan sát: Biết sử dụng phối hợp các giác quan để tìm hiểu khám phá sự vật.
  - + So sánh: Xác định nhanh chóng các điểm giống nhau và khác nhau, sự thay đổi và phát triển của sự vật hiện tượng.
  - + Phân nhóm: Phân loại sự vật hiện tượng theo nhóm và giải thích lý do.
  - + Sử dụng: Sử dụng và bảo quản một cách thích hợp các dụng cụ khoa học như: các dụng cụ cân, thước các loại, kính lúp, kính hiển vi...
  - + Suy luận: Dựa trên kết quả quan sát, trẻ đưa ra nhận xét về tình huống quan sát và suy luận những gì mà trẻ chưa nhìn thấy vì nó chưa xảy ra hoặc không thể quan sát được
  - + Phán đoán: Đưa ra dự báo hợp lý hoặc ước lượng dựa trên kết quả quan sát và kinh nghiệm kiến thức của mình.

+ Sử dụng phương pháp khám phá khoa học theo trình tự: Dự đoán, thu thập về số liệu, vẽ lập biểu đồ khái quát hoá.

+ Nhận xét, chia sẻ thông tin với mọi người bằng ngôn ngữ nói hoặc dùng hình ảnh, sơ đồ sao cho người khác hiểu được ý nghĩa và kết quả khám phá của mình.

+ Hợp tác, thoả thuận trong nhóm bạn bè.

- Phát triển trí tò mò, ham hiểu biết của trẻ về thế giới khách quan và các phẩm chất trí tuệ.

- Hoàn thiện các quá trình tâm lý nhận thức và phát triển khả năng chú ý, ghi nhớ có chủ định.

1.4.2.2. Mở rộng và nâng cao kiến thức của trẻ về thế giới khách quan

- Hình thành ở trẻ sự hiểu biết về đặc điểm, thuộc tính của các sự vật hiện tượng xung quanh, mối quan hệ, sự thay đổi và phát triển của chúng.

- Mở rộng, nâng cao hiểu biết của trẻ về các cách thức khám phá khoa học đa dạng.

- Cho trẻ làm quen với các thuật ngữ liên quan đến khái niệm khoa học đơn giản.

1.4.2.3. Giáo dục thái độ ứng xử đúng đắn

- Khơi gợi ở trẻ hứng thú và sự sẵn sàng khám phá những điều mới lạ xung quanh.

- Giáo dục trẻ sự tôn trọng, thiện cảm với mọi cơ thể sống, sự cảm thông chia sẻ với mọi người xung quanh.

- Giáo dục ý thức tự giác bảo vệ thiên nhiên và thế giới đồ vật.

- Giáo dục trẻ biết cảm thụ cái đẹp, giữ gìn sự cân bằng và trật tự môi trường.

- Giáo dục thái độ khoa học cho trẻ: thận trọng khi quan sát, khi kết luận lạc quan, có thái độ tích cực đối với sự đổi mới.

## **1.5. Các nguyên tắc cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh**

### **1.5.1. Đảm bảo tính mục đích**

Khám phá khoa học về môi trường xung quanh là một nội dung giáo dục cơ bản trong trường mầm non. Vì vậy việc thực hiện nội dung này góp phần tích cực

vào việc giải quyết mục tiêu chung của ngành học. Các mục đích của việc cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh cũng xuất phát từ mục tiêu chung của ngành học

### **1.5.2. Đảm bảo tính thực tiễn và phù hợp với khả năng, hứng thú của trẻ**

Các sự vật, hiện tượng trong môi trường thiên nhiên và môi trường xã hội xung quanh chúng ta rất đa dạng và phong phú. Vì vậy giáo viên nên chọn nội dung gần gũi cho trẻ tìm hiểu, khám phá. Các phương pháp, hình thức và phương tiện khám phá cần phải vừa sức với trẻ, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của trường lớp, địa phương.

### **1.5.3. Đảm bảo tính tích cực hoạt động của trẻ**

Hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh cần phải có sự tham gia tích cực và chủ động của trẻ. Giáo viên cần cho trẻ được trực tiếp sờ, nắn, ngửi, nếm, và thực hành thí nghiệm. Chỉ có tham gia hoạt động trẻ mới được trải nghiệm và tích lũy kinh nghiệm cho bản thân.

Giáo viên mầm non cần tạo môi trường hấp dẫn, phong phú và tạo nhiều cơ hội cho trẻ được khám phá, tổ chức các hoạt động đa dạng để trẻ tham gia.

### **1.5.4. Đảm bảo an toàn cho trẻ**

Trong quá trình khám phá khoa học trẻ em được tiếp xúc với rất nhiều sự vật hiện tượng và các nguyên vật liệu khác nhau. Bên cạnh việc phát huy tính tích cực hoạt động của trẻ cần phải đảm bảo an toàn cho trẻ khi trẻ tiếp xúc với đối tượng. Cần chú ý về thời gian, mức độ và thể tạng của từng trẻ để tổ chức hoạt động khám phá cho phù hợp. Khi tổ chức hoạt động phải chuẩn bị chu đáo, đảm bảo an toàn về mặt thể xác và tinh thần cho trẻ.

#### **❖ Đọc thêm tài liệu:**

+ Nguyễn Ánh Tuyết (Chủ biên), Tâm lí học trẻ em trước tuổi học, NXB Đại học Sư Phạm, Hà Nội.

+ Đào Thanh Âm (Chủ biên), Giáo dục học mầm non, NXB Đại học Sư Phạm Hà Nội, 2003. Tìm đọc các mục về mục đích, nhiệm vụ, các nguyên tắc giáo dục mầm non.



### ❖ Câu hỏi và bài tập

1. Phân tích ý nghĩa của việc cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh đối với giáo dục toàn diện nhân cách trẻ.

2. Phân tích các nguyên tắc cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh. Trình bày một số ví dụ về cách vận dụng các nguyên tắc đó trong việc lựa chọn và thực hiện nội dung, phương pháp, hình thức và phương tiện cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh.

## Chương 2

### NỘI DUNG KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH Ở TRƯỜNG MẦM NON

#### 2.1. Yêu cầu đối với trẻ ở các lứa tuổi khám phá khoa học về môi trường xung quanh

##### 2.1.1. Lứa tuổi nhà trẻ

###### 2.1.1.1. Trẻ từ 0 đến 12 tháng

- Biết biểu lộ cảm xúc với những người thân, bắt chước động tác của người lớn, nhìn theo vật chuyển động và phản ứng với âm thanh.

- Nhận biết tên mình và tên gọi một số đồ dùng, đồ chơi, con vật gần gũi, biểu lộ cảm xúc bằng các âm bập bẹ và cử chỉ đơn giản.

- Biết cầm, nắm, gõ lắc....đồ chơi. Biết nhặt đồ chơi và bỏ đồ chơi vào thùng theo yêu cầu của người lớn. Biết xếp chồng hai vật lên nhau, tháo lắp những đồ chơi đơn giản.

###### 2.1.1.2. Trẻ từ 12 đến 24 tháng

- Nhận biết và gọi tên một số thành viên trong gia đình, một số đồ dùng đồ chơi, con vật, hoa quả gần gũi.

- Nhận biết màu sắc (xanh đỏ), kích thước (to nhỏ) của đối tượng.

- Gọi tên một số hành động của con người và con vật gần gũi.

- Thực hiện được một số thao tác: tháo lắp, xếp chồng, lồng từ 3 đến 6 đồ vật, xâu hạt, vò, xé giấy....

- Sử dụng được một số đồ dùng sinh hoạt: cầm muỗng, cầm ca uống nước...

- Thực hiện một số hành động chơi đơn giản (ôm búp bê, đẩy xe...)

- Nhận biết và biểu lộ cảm xúc khác nhau.

###### 2.1.1.3. Trẻ từ 24 đến 36 tháng

- Biết gọi tên và nhận biết một số đặc điểm nổi bật của đồ dùng, rau quả, phương tiện giao thông, hiện tượng tự nhiên...

- Biết tên và chức năng một số bộ phận trên cơ thể.

- Biết tên và hành động của người thân trong gia đình.

- Biết phối hợp các giác quan (thị giác, xúc giác, thính giác) để nhận biết, phân biệt các sự vật hiện tượng.

- Thực hiện một số thao tác đơn giản với đồ vật: chọn đồ vật có kích thước hình dạng, màu sắc thích hợp bỏ vào hộp; xếp chồng, xếp cạnh, sâu hột hạt, lật vở theo đúng chiều, thực hiện hành động chơi và dùng vật thay thế đơn giản.

- Biết bắt chước hành động của người lớn và sử dụng đồ dùng đúng chức năng.

- Trò chuyện, trao đổi với cô giáo và bạn bè trong lớp: Biết đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi.

- Gần gũi gắn bó với người thân, mạnh dạn trong giao tiếp, yêu quý thế giới đồ vật xung quanh.

### **2.1.2. Lứa tuổi mẫu giáo**

#### **2.1.2.1. Mẫu giáo bé (3-4 tuổi)**

- Yêu cầu về kiến thức: Trẻ biết tên, biết một số đặc điểm, dấu hiệu đặc trưng rõ nét của sự vật, hiện tượng gần gũi, biết tên, chức năng của các bộ phận trên cơ thể, biết giữ gìn vệ sinh cá nhân, biết tên và công việc của các thành viên trong gia đình, mối quan hệ và nhu cầu của họ.

- Yêu cầu về kỹ năng:

+ Có khả năng sử dụng, phối hợp các giác quan để quan sát, nhận biết các sự vật hiện tượng.

+ Có khả năng phân biệt, so sánh một số đặc điểm khác, giống nhau rõ nét của các sự vật đơn giản, biết giải thích một số hiện tượng đơn giản.

+ Có khả năng tập trung chú ý trong thời gian nhất định.

+ Hiểu và trả lời các câu hỏi của cô giáo và bạn bè, biết đặt câu hỏi về các sự vật hiện tượng mà mình quan tâm.

- Yêu cầu về thái độ: Thích tiếp xúc, thích khám phá các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên và trong xã hội. Có thói quen vệ sinh, lễ phép trong giao tiếp, có các hành vi văn hoá trong sinh hoạt ở nơi công cộng.

### 2.1.2.2. Mẫu giáo nhỡ (4-5 tuổi)

- Yêu cầu về kiến thức: Tiếp tục cho trẻ nhận biết đặc điểm đặc trưng của các sự vật, hiện tượng xung quanh. Nhận biết và giải thích một số mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng

- Yêu cầu về kỹ năng:

+ Có khả năng quan sát 2 hoặc nhiều đối tượng cùng một lúc.

+ Biết so sánh đặc điểm giống và khác nhau của 2 đối tượng. Bước đầu biết phân nhóm các sự vật, hiện tượng theo dấu hiệu đơn giản, rõ nét, có khả năng dự đoán và suy luận hợp lý.

+ Có khả năng tập trung chú ý và ghi nhớ có chủ định.

+ Có khả năng thoải thuận hợp tác với bạn bè trong học tập cũng như trong vui chơi.

+ Biết sử dụng ngôn ngữ mạch lạc

- Yêu cầu về thái độ: Cảm nhận và yêu quý cái hay, cái đẹp trong thiên nhiên, trong xã hội. Có thái độ nâng niu, trân trọng và giữ gìn các đối tượng xung quanh. Có thói quen vệ sinh và hành vi văn hoá văn minh trong giao tiếp. Biết hợp tác chia sẻ với bạn bè trong vui chơi và học tập.

### 2.1.2.3. Mẫu giáo lớn (5-6 tuổi)

- Yêu cầu về kiến thức: Trẻ biết đặc điểm cơ bản, đặc trưng và cần thiết của sự vật hiện tượng phổ biến trong thiên nhiên, trong xã hội, biết sự đa dạng phong phú của các sự vật hiện tượng xung quanh, biết thay đổi, phát triển các mối quan hệ, liên hệ giữa chúng.

- Yêu cầu về kỹ năng:

+ Có khả năng quan sát nhiều đối tượng cùng một lúc, biết sử dụng các cách thức khám phá, tìm hiểu môi trường xung quanh.

+ Có khả năng so sánh sự giống và khác nhau của hai hay nhiều đối tượng.

+ Có khả năng phân nhóm đối tượng theo một hoặc vài dấu hiệu tiêu biểu.

+ Có khả năng phán đoán, suy luận dựa trên vốn kiến thức và kinh nghiệm đã có.

+ Bước đầu nắm được các bước tiến hành khám phá khoa học, dự đoán, đề xuất, thực hiện các cách thức khám phá khoa học.

+ Sử dụng ngôn ngữ mạch lạc để thể hiện kết quả khám phá, trao đổi giải thích các sự vật hiện tượng xung quanh.

- Yêu cầu về thái độ: Biết phát hiện và yêu quý cái hay, cái đẹp, cái mới trong môi trường xung quanh; có thái độ bảo vệ chăm sóc con vật, cây cối trong môi trường gần gũi xung quanh, quý trọng sản phẩm lao động, có thói quen vệ sinh; có kỹ năng làm việc theo nhóm; có thái độ hợp tác và chia sẻ với bạn bè.

## **2.2. Nội dung khám phá khoa học về môi trường xung quanh**

### **2.2.1. Môi trường thiên nhiên**

#### **2.2.1.1. Động vật**

Khám phá đặc điểm đặc trưng của đối tượng: tên gọi, cấu tạo và chức năng của các bộ phận, màu sắc, tiếng kêu, vận động, môi trường sống, thức ăn, quá trình phát triển.

- Khám phá mối quan hệ giữa cấu tạo của động vật với tập tính di chuyển, điều kiện sống, cách kiếm ăn. Ví dụ: Chân vịt có màng vì vịt phải bơi dưới nước.

- Khám phá mối quan hệ của động vật với các yếu tố môi trường.

- Khám phá mối quan hệ giữa động vật với con người.

#### **2.2.1.2. Thực vật (cây xanh, hoa, quả, rau)**

- Khám phá tên gọi, đặc điểm hình dạng, màu sắc, cấu tạo, công dụng, mùi thơm (hoa), vị (quả), cách chế biến (rau xanh).

- Khám phá sự đa dạng và phong phú của thực vật cùng loài và khác loài. Từ đó trẻ có thể phân loại theo các dấu hiệu đặc trưng. (cấu tạo, màu sắc, môi trường sống..).

- Khám phá mối quan hệ cấu tạo của thực vật với chức năng sử dụng chúng, mối quan hệ giữa thực vật với động vật và với chính thực vật.

- Khám phá mối quan hệ giữa thực vật và các yếu tố môi trường. Ví dụ: Cây cần ánh sáng nước và không khí.

- Khám phá các loại cây sinh sống ở nhiều vùng miền.

- Khám phá sự sinh sản và phát triển của cây, quá trình trồng cây và chăm sóc cây.

#### 2.2.1.3. Thiên nhiên vô sinh

Khám phá một số đặc điểm, tính chất, công dụng của các nguyên liệu thiên nhiên vô sinh.

- Nước: Tính chất của nước (chất lỏng, không màu, không mùi, không vị). Nước có thể sạch hoặc bẩn; Nước ở các nhiệt độ khác nhau (lạnh, nóng vừa, sôi); các hình dạng của nước (rắn, lỏng, khí ); nguồn nước (trong lòng đất, ao hồ, sông suối...), vai trò của nước đối với đời sống con người; bảo vệ nguồn nước, và sử dụng nước tiết kiệm.

- Không khí: Tính chất của không khí (không màu, không mùi, không vị, nhẹ, nóng nở ra, lạnh co lại, khi chuyển động tạo thành gió), vai trò của không khí đối với đời sống con người, giữ không khí trong sạch.

- Đất và đá: Khám phá các loại đất và tính chất của chúng

+ Đất trồng sẫm màu, thấm nước, có thể trở nên ướt hoặc khô.

+ Đất sét: Vàng, ít thấm nước, khô thì rắn, ướt trơn và dẻo có thể thay đổi hình dạng.

+ Cát vàng: tơi nhẹ, thấm nước nhanh.

Đất có nhiều dưỡng chất cho cây. Cát và đất sét không có dưỡng chất nên không thể trồng cây được.

- Khám phá đá tự nhiên: than đá, đá granit, biết một số đặc điểm của chúng.

#### 2.2.1.4. Hiện tượng tự nhiên

- Bầu trời: Ban ngày, ban đêm (màu sắc như thế nào, trên bầu trời có gì)

+ Khái niệm bình minh, hoàng hôn (mặt trời mọc và lặn ở đâu)

+ Ánh sáng mặt trời.

+ Các vì sao.

+ Hoạt động của con người ở từng thời điểm trong ngày.

- Mưa:

+ Biểu hiện khi trời sắp mưa.

+ Phân loại mưa.

- + Nguyên nhân trời mưa, tác dụng của trời mưa.
- Gió:
  - + Dấu hiệu của gió thổi.
  - + Phân loại gió, tác dụng của gió.
  - Cầu vồng: xuất hiện khi nào và như thế nào.
  - Các mùa trong năm (xuân, hạ, thu, đông): Đặc điểm thời tiết, thực vật hay động vật đặc trưng của mùa, hoạt động của con người trong từng mùa như thế nào.

### **2.2.2. Nội dung khám phá thế giới đồ vật**

#### 2.2.2.1. Đồ dùng, đồ chơi

- Khám phá tên gọi, đặc điểm (màu sắc, hình dạng, kích thước, nguyên liệu), chức năng của đồ dùng.
- Khám phá sự đa dạng của đồ dùng, từ đó dạy trẻ so sánh, phân nhóm đồ dùng theo dấu hiệu tiêu biểu.
- Khám phá mối quan hệ giữa cấu tạo và chức năng sử dụng, mỗi đồ dùng có một chức năng cơ bản nhưng có thể sử dụng vào các tình huống khác nhau.
- Khám phá tính chất của các vật liệu phổ biến.
- Khám phá quá khứ, hiện tại và tương lai của đồ dùng.

#### 2.2.2.2. Phương tiện giao thông:

- Khám phá đặc điểm, tên gọi, cấu tạo, tiếng kêu, công dụng, môi trường hoạt động của các phương tiện giao thông.
- Khám phá sự đa dạng phong phú của các loại phương tiện giao thông, từ đó phân nhóm, phân loại các phương tiện giao thông.
- Khám phá mối quan hệ giữa cấu tạo và chức năng sử dụng, hoạt động của các phương tiện giao thông.

### **2.2.3. Nội dung khám phá cuộc sống xã hội**

#### 2.2.3.1. Bản thân

- Khám phá cơ thể:
  - + Tên gọi, vị trí, cấu tạo và chức năng của các bộ phận trên cơ thể.
  - + Sự khác nhau giữa cấu tạo và chức năng của các giác quan của người và động vật.

+ Dạy trẻ thấy được sự cần thiết phải bảo vệ và giữ vệ sinh cơ thể. Giáo dục trẻ có thái độ hoà đồng với người khuyết tật.

- Khám phá khả năng bản thân:

+ Biết giới thiệu tên và giới tính, sở thích của mình.

+ Biết được vị trí và mối quan hệ của mình với người thân trong gia đình.

+ Biết thể hiện cảm xúc bằng nhiều cách khác nhau, thể hiện bằng nét mặt, cử chỉ, điệu bộ.

- Nhu cầu của bản thân

+ Biết được các chất dinh dưỡng cần thiết cho bản thân.

+ Sinh hoạt hằng ngày của bản thân.

+ Nhu cầu được yêu thương và quan tâm của mọi người xung quanh.

+ Tham gia vào các hoạt động của trường lớp.

#### 2.2.3.2. Gia đình

- Khái niệm gia đình, các thành viên và mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình.

- Mô hình gia đình (gia đình đông con, gia đình ít con, gia đình nhiều thế hệ), mối quan hệ họ hàng.

- Nhu cầu gia đình (ăn, ở, nghỉ ngơi, giao tiếp, các vật dụng cần thiết trong gia đình).

#### 2.2.3.3. Trường mầm non

- Tên trường, địa chỉ trường, tên lớp và giáo viên chủ nhiệm.

- Cơ sở vật chất trong trường, các phòng ban, phòng chức năng trong trường.

- Công việc của những người lớn trong trường, giáo dục trẻ biết yêu quý, kính trọng và giúp đỡ mọi người.

- Các hoạt động trong trường.

- Mối quan hệ giữa trẻ với bạn và trẻ với cô giáo.

#### 2.2.3.4. Nghề nghiệp

- Khám phá một số nghề: Dấu hiệu đặc trưng, tên gọi, nơi làm việc, trang phục, công việc, dụng cụ lao động, sản phẩm lao động.



- Thái độ trong lao động (yêu thích lao động, có trách nhiệm trong công việc, tôn trọng người lao động và sản phẩm làm ra).

#### 2.2.3.5. Quê hương đất nước, văn hoá dân tộc và các hành tinh

- Biết được địa danh nơi mình sống, một số phong cảnh của quê hương, đất nước.

- Mối quan hệ làng xóm, tình yêu quê hương, đất nước.

- Các loại hình văn hoá nghệ thuật truyền thống.

- Các ngày lễ hội trong năm.

- Tìm hiểu về lãnh tụ (ngày tháng năm sinh, Bác sống và làm việc như thế nào).

- Tìm hiểu về trái đất, các châu và đại dương trên trái đất.

- Giáo dục tình yêu nhân loại, yêu hoà bình.

#### ❖ **Đọc thêm tài liệu:**

- Đọc thêm phần yêu cầu và nội dung trong các tài liệu có liên quan đến môi trường xung quanh của tác giả Lê Thị Ninh và Trần Thị Thanh.

#### ❖ **Câu hỏi và bài tập:**

1. Xác định nội dung cần cho trẻ ở các độ tuổi mẫu giáo (bé, nhỡ, lớn) làm quen trong những nội dung sau đây: động vật, thực vật, đồ vật, bản thân, nghề nghiệp.

2. Xác định các yêu cầu cho trẻ ở các độ tuổi mẫu giáo khám phá các nội dung cụ thể sau:

Quả đu đủ, cây hoa giấy.

Con mèo, con rùa.

Ấm pha trà, cái xe đạp.

Cái mũi.

Bác nông dân.

## Chương 3

### PHƯƠNG PHÁP CHO TRẺ KHÁM PHÁ KHOA HỌC

#### VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH

#### 3.1. Phương pháp quan sát

##### 3.1.1. Khái niệm

Phương pháp quan sát là quá trình, cách thức tổ chức mà giáo viên cho trẻ được tiếp xúc trực tiếp với đối tượng cần tìm hiểu, khám phá. Giáo viên là người tạo môi trường, tạo cơ hội, trong nhiều trường hợp, giáo viên cũng là người lập kế hoạch, định hướng tổ chức quan sát còn trẻ tích cực quan sát.

##### 3.1.2. Mục đích của phương pháp

- Dạy trẻ khám phá các đặc điểm, dấu hiệu đặc trưng rõ nét của sự vật, hiện tượng xung quanh.

- Phát triển năng lực quan sát, tính ham hiểu biết của trẻ.

- Giáo dục trẻ gần gũi, gắn bó với thiên nhiên và cuộc sống xung quanh.

##### 3.1.3. Các loại quan sát

- Dựa vào đối tượng quan sát, có các loại quan sát sau:

+ Quan sát vật thật.

+ Quan sát các đồ vật, sự vật trong tranh ảnh, mô hình, băng hình.

+ Quan sát hiện tượng thiên nhiên.

+ Quan sát các hiện tượng xã hội.

- Dựa vào cách tổ chức quan sát, có các loại quan sát sau:

+ Quan sát theo nhóm lớn: Giáo viên tổ chức cho nhóm từ 15-20 trẻ cùng quan sát.

+ Quan sát theo nhóm nhỏ: Chia lớp thành nhóm nhỏ từ 4-6 trẻ để quan sát đối tượng.

+ Quan sát cá nhân: Cho mỗi trẻ quan sát một đối tượng

- Dựa vào thời gian tiến hành quan sát, có các loại quan sát sau:

+ Quan sát ngắn hạn (từ 3 đến 10 phút)

+ Quan sát dài hạn (một buổi, một vài ngày, một tuần, một tháng, một mùa...)

### **3.1.4. Yêu cầu đối với việc chuẩn bị và tiến hành quan sát**

#### **3.1.4.1. Chuẩn bị**

- Xây dựng kế hoạch quan sát (trong kế hoạch thể hiện rõ mục đích, nội dung, đối tượng quan sát, cách sắp xếp trẻ, các bước tổ chức, kế hoạch quan sát do cô và trẻ cùng xây dựng).

- Xác định mục đích quan sát: Xác định nội dung kiến thức, kỹ năng mà trẻ cần lĩnh hội và rèn luyện khi tiếp xúc trực tiếp với đối tượng quan sát.

- Xác định đối tượng quan sát: Phải trả lời 2 câu hỏi “ Cho trẻ quan sát cái gì? Cái đó như thế nào?

- Xác định không gian quan sát: Tạo ra khoảng không gian tối ưu cho việc tiếp xúc của trẻ với đối tượng quan sát, tùy đối tượng quan sát và lứa tuổi trẻ mà giáo viên có thể cho trẻ đứng hay ngồi, ngồi xung quanh hay ngồi hình chữ U...

- Cách hướng dẫn trẻ quan sát: Phần này cần thể hiện rõ các câu hỏi, lời hướng dẫn của giáo viên và các hoạt động của trẻ.

#### **3.1.4.2. Tiến hành quan sát**

- Mở đầu quan sát: Cách gọi mở và kích thích trẻ quan sát bằng các thủ thuật gây bất ngờ. Sử dụng biện pháp dùng lời, câu đố, bài thơ, bài hát, sử dụng các hình thức gây tò mò cho trẻ, tìm kiếm những cái mới.

- Hướng dẫn: Đưa ra nhiệm vụ quan sát, hướng dẫn trẻ quan sát và đưa ra các tình huống có vấn đề để trẻ suy nghĩ tìm cách giải quyết.

- Kết thúc: Khắc sâu biểu tượng về đối tượng quan sát.

### **3.2. Phương pháp sử dụng các phương tiện trực quan ( tranh, ảnh, mô hình, băng hình, máy vi tính, sách )**

#### **3.2.1. Mục đích**

- Dạy trẻ khám phá các sự vật, hiện tượng ít gần gũi và các đặc điểm, dấu hiệu của sự vật mà trẻ khó có điều kiện tiếp xúc trực tiếp.

- Giúp trẻ nhớ lại và thảo luận, suy xét những sự vật, hiện tượng mà trẻ tiếp xúc trước, hoặc những tình huống mà trẻ trải qua.

- Phát triển khả năng chú ý có chủ định, khả năng tri giác và tư duy cho trẻ.

### **3.2.2. Yêu cầu đối với việc sử dụng các phương tiện trực quan**

- Tranh ảnh, mô hình: Kích thước phù hợp, đẹp, sinh động, phản ánh trung thực hiện thực khách quan.

- Bảng đĩa: Nội dung phù hợp với nội dung cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh, khi sử dụng cần lưu ý khoảng cách giữa trẻ với màn hình.

- Sách: Sử dụng sách có nhiều tranh ảnh, giáo viên có thể đọc cho trẻ nghe trong khi đọc có thể chỉ vào tranh và dòng chữ được in bên dưới để cho trẻ tri giác hình ảnh và chữ được in trong sách. Đọc xong cô đàm thoại với trẻ

- Máy vi tính: Việc cho trẻ xem hình ảnh trên máy tính nhằm mở rộng vốn hiểu biết cho trẻ, đồng thời cho trẻ làm quen và học cách sử dụng máy tính.

### **3.3. Phương pháp đàm thoại**

#### **3.3.1. Khái niệm**

Đàm thoại là phương pháp mà giáo viên và trẻ đưa ra các câu hỏi và câu trả lời về các sự vật, hiện tượng xung quanh nhằm đạt được các mục đích nhất định. Trong quá trình khám phá khoa học về môi trường xung quanh, đàm thoại được biểu hiện dưới hình thức thảo luận hoặc trò chuyện.

#### **3.3.2. Mục đích của phương pháp đàm thoại**

- Tích cực hoá hoạt động khám phá của trẻ: Hướng trẻ chú ý vào đối tượng, kích thích hoạt động tri giác và tư duy của trẻ.

- củng cố chính xác hoá và mở rộng hiểu biết của trẻ về các sự vật, hiện tượng xung quanh.

- Phát triển ngôn ngữ biểu đạt.

#### **3.3.3. Các loại đàm thoại**

3.3.3.1. Đàm thoại được sử dụng phối hợp với các phương pháp khác

- Đàm thoại phối hợp với quan sát.

- Đàm thoại kết hợp với sử dụng đồ dùng trực quan.

- Đàm thoại kết hợp với đọc thơ, đọc sách.

- Đàm thoại kết hợp với thí nghiệm: được sử dụng ở thời điểm đầu tiên, và khi trẻ quan sát kết quả thí nghiệm.

### 3.3.3.2. Đàm thoại được tiến hành độc lập

Đàm thoại được tiến hành dưới hình thức thảo luận, tranh luận, hoặc trò chuyện theo kế hoạch.

### **3.3.4. Yêu cầu với việc chuẩn bị và hướng dẫn đàm thoại**

#### 3.3.4.1. Chuẩn bị

- Yêu cầu đối với việc xây dựng hệ thống câu hỏi;
- + Để kích thích hứng thú và tò mò của trẻ cần sử dụng các câu hỏi nêu vấn đề về các sự vật hiện tượng mà trẻ chưa biết. Ví dụ: Vịt có bơi được không? Vì sao?
- + Để kích thích trẻ khám phá, giải quyết vấn đề, sử dụng các câu hỏi: Làm thế nào? Có cách gì?
- + Để hướng sự chú ý của trẻ vào việc khám phá đặc điểm, đặc trưng của sự vật hiện tượng, sử dụng câu hỏi: “ Con thấy nó như thế nào?”
- + Để giúp trẻ phát hiện ra các dấu hiệu giống và khác nhau của sự vật, hiện tượng, sự thay đổi và phát triển của chúng, đồng thời phát triển thao tác so sánh, có thể sử dụng các câu hỏi: “Con thấy hai cái này có giống nhau không?”. “Chúng giống và khác nhau ở điểm nào?” hoặc “Con thấy cái này hôm nay có khác gì với mấy ngày trước không?”. Nếu trẻ khó trả lời, cô giáo có thể sử dụng câu hỏi cụ thể hơn vào đặc điểm của sự vật.
- + Để khuyến khích trẻ tích cực sử dụng vốn kinh nghiệm của mình vào việc khám phá các sự vật hiện tượng xung quanh và phát triển khả năng phán đoán, suy luận, nên sử dụng các câu hỏi “ Điều gì sẽ xảy ra nếu...?”, “Theo con tại sao lại có chuyện này?”.
- Yêu cầu đối với câu hỏi: Câu hỏi cần ngắn gọn, rõ ý và phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ. Nên sử dụng câu hỏi mở với các mức độ khác nhau. Đối với trẻ mẫu giáo nhỏ và trẻ mẫu giáo lớn cần sử dụng câu hỏi khái quát, còn trẻ mẫu giáo bé nên sử dụng nhiều câu hỏi cụ thể và gợi mở. Câu hỏi nên sắp xếp theo thứ tự từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp.
- + Chuẩn bị đồ dùng trực quan, mẫu truyện, bài thơ, bài hát để minh họa
- + Dự kiến câu trả lời và lường trước tình huống xảy ra.

#### 3.3.4.2. Hướng dẫn đàm thoại

- Giáo viên sử dụng các thủ thuật, biện pháp gây hứng thú và tạo ấn tượng cảm xúc cho trẻ.

- Khi hỏi trẻ giọng phải truyền cảm, có chỗ nhấn. Mỗi câu hỏi nên cho nhiều trẻ tham gia trả lời, trình tự câu hỏi có thể thay đổi đôi chút tùy vào tình huống xảy ra, khuyến khích và tuyên dương trẻ kịp thời. Trong quá trình đàm thoại cần sử dụng kết hợp tranh ảnh, giáo cụ trực quan, thơ ca, bài hát để trẻ dễ tiếp thu và hứng thú hơn. Có thể cho trẻ gặp gỡ và giao lưu với các vị khách mời để trẻ mở rộng vốn hiểu biết và giao tiếp tốt hơn.

### **3.3.5. Sử dụng truyện kể, thơ, ca dao, tục ngữ, câu đố, bài hát**

#### 3.3.5.1. Truyện kể và thơ

Giáo viên có thể sử dụng những câu chuyện, bài thơ có sẵn hoặc tự sáng tác. Truyện thơ có thể sử dụng ngoài tiết học, trong sinh hoạt hằng ngày hoặc trong các tiết học.

#### 3.3.5.2. Ca dao tục ngữ

Trong quá trình cho trẻ khám phá về môi trường xung quanh, giáo viên có thể sử dụng những câu ca dao, tục ngữ đơn giản về thiên nhiên, xã hội để qua đó trẻ khám phá các mối quan hệ, sự phụ thuộc lẫn nhau và tính chất của sự vật hiện tượng gần gũi, đồng thời tích lũy vốn kinh nghiệm sống và cách ứng xử của trẻ. Có thể sử dụng ca dao, tục ngữ trong hoặc ngoài tiết học. Khi đọc giáo viên cần giải nghĩa sơ bộ cho trẻ.

#### 3.3.5.3. Câu đố

Câu đố được sử dụng như một phương pháp nhằm tích lũy và củng cố và mở rộng kiến thức cho trẻ và như một biện pháp nhằm tập trung sự chú ý, phát triển óc quan sát và tư duy, đặc biệt là khả năng suy luận của trẻ. Có thể sử dụng câu đố cho tuổi mầm non trong kho tàng câu đố dân gian Việt Nam hoặc giáo viên cũng có thể tự sáng tác, khuyến khích trẻ mẫu giáo lớn tự sáng tác.

#### 3.3.5.4. Bài hát, bản nhạc

Sử dụng các bài hát có nội dung dễ hiểu về thiên nhiên và xã hội nhằm mở rộng hiểu biết và phát triển cảm xúc cho trẻ.

### **3.3.6. Sử dụng trò chơi**

#### 3.3.6.1. Trò chơi học tập

##### a. Mục đích

- củng cố, bổ sung, phát triển tri thức về các sự vật, hiện tượng xung quanh.
- Rèn kỹ năng nhận thức và kỹ năng xã hội: so sánh, phân tích, thảo luận, làm việc nhóm...

##### b. Các loại trò chơi học tập

- Trò chơi với vật thật, sử dụng cỏ cây hoa lá, đồ dùng, đồ chơi nhằm bổ sung kiến thức và rèn luyện các giác quan bao gồm các trò chơi: Cái gì biến mất, Thêm bớt, Chiếc túi kì lạ, Tìm cây qua lá, Tìm lá cho hoa, Xếp nhanh thành nhóm...

- Trò chơi dùng lời nói bao gồm các trò chơi: Đúng sai, nói thật nhanh, kể đủ ba thứ, bắt chước tiếng kêu...

- Trò chơi với tranh ảnh, mô hình bao gồm những trò chơi: cái gì biến mất, thêm bớt, nối gắn hình tương ứng, ghép hình, ghép tranh, lô tô, xếp tranh theo đúng thứ tự, ai sai, ai đúng....

- Dựa trên mục đích cơ bản ta có các nhóm trò chơi sau

+ Trò chơi củng cố sự nhận biết của một đối tượng cụ thể: Ghép hình, ghép tranh cắt rời, xếp tranh theo thứ tự, hãy đánh dấu đúng.

+ Trò chơi củng cố sự nhận biết của các đối tượng: Cái gì biến mất, Thêm bớt, Chiếc túi kì lạ, Tìm cây qua lá, Lô tô, Đominô, Tìm nhà, Nối hình, Xếp lô tô theo nhóm, Thi xem đội nào nhanh, Kể đủ 3 thứ...

##### c. Cách hướng dẫn trò chơi học tập

- Giáo viên nêu tên trò chơi.
- Hướng dẫn trẻ cách chơi.
- Tiến hành cho trẻ chơi: hiệu lệnh rõ ràng, dứt khoát.
- Cô bao quát trẻ chơi để kịp thời nhắc nhở sửa sai cho trẻ, nhận xét và tuyên dương kịp thời.

#### 3.3.6.2. Trò chơi vận động

- Trò chơi vận động là những trò chơi có luật nhằm phát triển vận động cho trẻ

- Trong những trò chơi này, trẻ sử dụng vận động của cơ thể, tay chân, nhằm hướng tới việc mô phỏng dấu hiệu đặc trưng của của động thực vật như hình thái, vận động, tiếng kêu.

- Trò chơi có thể sử dụng trong các tiết học hoặc hoạt động ngoài trời.

- Một số trò chơi vận động: Gieo hạt nảy mầm; Cây cao cỏ thấp; Ai bay ai chạy ai nhảy; Mèo đuổi chuột; Mèo và chim sẻ; Chim sẻ và ô tô; Trời nắng trời mưa; Kéo cưa lừa xẻ....

### 3.3.6.3. Trò chơi sáng tạo

- Trò chơi sáng tạo bao gồm những trò chơi phản ánh lao động và sinh hoạt của người lớn hay còn gọi là trò chơi đóng vai theo chủ đề và trò chơi xây dựng, lắp ghép.

## **3.3.7. Mô hình hoá**

### 3.3.7.1. Khái niệm:

- Mô hình hoá là việc tái tạo lại những đặc điểm, thuộc tính đặc trưng khó nhận thấy hoặc các mối quan hệ của sự vật hiện tượng dưới dạng sơ đồ, mô hình trực quan dễ hiểu, nhằm phát triển tư duy cho trẻ giúp trẻ lưu trữ các kết quả quan sát và khám phá (ví dụ: sơ đồ sự phát triển của cây..).

- Trong quá trình xây dựng mô hình hoá có thể sử dụng các cách thay thế: Vật thật thay thế bằng vật khác hoặc bằng hình vẽ hay các dấu hiệu.

### 3.3.7.2. Các loại mô hình

- Gồm hai loại: Vật thể (quả địa cầu, hoặc sa bàn...) và sơ đồ (bản đồ, lịch thời tiết các sơ đồ về sự thay đổi của sự vật, hiện tượng)

### 3.3.7.3. Hướng dẫn trẻ xây dựng và sử dụng mô hình

- Chuẩn bị nguyên vật liệu

- Giáo viên cùng trẻ thoả thuận kí hiệu biểu trưng. Có 2 loại kí hiệu biểu trưng:

+ Loại mẫu cụ thể: Đó là hình vẽ thu nhỏ tương đối giống với dấu hiệu mà trẻ quan sát được. Ví dụ: Trời nắng dùng kí hiệu ông mặt trời và tia nắng vàng,...

+ Loại hình mẫu khái quát: Đó là kí hiệu mà chúng rất ít có điểm giống với dấu hiệu thực. Kí hiệu chỉ thể hiện ý nghĩa hoặc mối liên hệ với sự vật hiện tượng.



Ví dụ trời nắng nóng thể hiện bằng mặt người màu đỏ. Đối với trẻ mẫu giáo lớn có thể tự chọn kí hiệu biểu trưng, đối với trẻ mẫu giáo bé cô giới thiệu kí hiệu cho trẻ tự chọn.

- Tiến hành quan sát: Sau khi giáo viên giới thiệu các kí hiệu, cho trẻ tự chọn và quan sát đối tượng. Việc xây dựng mô hình có thể do cá nhân hoặc từng nhóm nhỏ thực hiện.

- Sử dụng mô hình: Sau khi đã hoàn thành giáo viên trưng bày cho trẻ nhận xét, và rút kinh nghiệm. Có thể sử dụng những mô hình tốt để minh họa và đàm thoại.

### **3.3.8. Thí nghiệm**

#### 3.3.8.1. Khái niệm

Thí nghiệm là việc tổ chức cho trẻ hành động, tác động vào đối tượng, làm thay đổi đối tượng nhằm kiểm nghiệm một tính chất nào đó trong tự nhiên.

#### 3.3.8.2. Mục đích

- Giúp trẻ biết chính xác thuộc tính, đặc điểm, quá trình phát triển của sự vật hiện tượng và mối liên hệ giữa chúng.

- Phát triển khả năng quan sát, so sánh, đối chiếu, phán đoán và tính ham hiểu biết của trẻ.

- Giáo dục ý thức tự giác, giữ gìn và bảo vệ thiên nhiên, môi trường.

#### 3.3.8.3. Các loại thí nghiệm

- Thí nghiệm với thực vật: Sự nảy mầm của hạt...

- Thí nghiệm với động vật: Con vật này sinh ra và lớn lên như thế nào? Ăn thức ăn gì?

- Thí nghiệm với các nguyên vật liệu của thiên nhiên vô sinh và những đồ vật gần gũi xung quanh: Sự bốc hơi của nước...

- Thí nghiệm với đồ vật: vật chìm, vật nổi.

#### 3.3.8.4. Hướng dẫn thực hiện

Thí nghiệm tổ chức rộng rãi trong tiết học, trong sinh hoạt hằng ngày và trong hoạt động ngoài trời.

- Trước khi thực hiện cần nêu tình huống có vấn đề để kích thích sự tò mò và hứng thú của trẻ.

- Hướng dẫn trẻ tác động vào đối tượng để tạo ra tình huống quan sát. Hướng dẫn trẻ quan sát, thảo luận và đi đến kết luận. Với những thí nghiệm phức tạp, phải tiến hành trong thời gian dài, cô nên chọn thời điểm thích hợp cho trẻ quan sát. Trong quá trình quan sát có thể kết hợp phương pháp mô hình hoá để ghi nhận sự thay đổi, phát triển và mối liên hệ của đối tượng. Những thí nghiệm cần nhiều thời gian nên tổ chức ở trẻ mẫu giáo nhỏ và lớn.

### **3.3.9. Sử dụng hoạt động tạo hình**

Trong quá trình khám phá khoa học về môi trường xung quanh, có thể sử dụng hoạt động tạo hình nhằm giúp trẻ khám phá các đặc điểm, tính chất của nguyên vật liệu ở xung quanh đồng thời phát triển trí tưởng tượng, khả năng sáng tạo và óc thẩm mỹ. Giáo viên cần chuẩn bị các nguyên vật liệu thiên nhiên như: các loại hoa lá, hạt, cát, sỏi, vỏ ốc hến...các nguyên vật liệu khác như: vải, giấy...

#### **❖ Đọc thêm tài liệu**

+ Tìm đọc trong chương trình chăm sóc và giáo dục trẻ ở các độ tuổi những bài thơ, bài hát, câu chuyện, câu đố về môi trường xung quanh. Đọc thêm các tài liệu văn học dân gian Việt Nam; Tuyển tập câu đố để lựa chọn câu đố, ca dao, tục ngữ về môi trường xung quanh.

#### **❖ Câu hỏi và bài tập**

1. Lập kế hoạch cho trẻ mẫu giáo quan sát: Con mèo, quả bưởi, cây hoa hồng, quả bóng, công việc của bác cấp dưỡng.

2. Xây dựng hệ thống câu hỏi cho trẻ đàm thoại về chú bộ đội, bác nông dân, một số con vật nuôi, một số cây cảnh.

3. Thiết kế một số trò chơi học tập nhằm:

a. Củng cố biểu tượng về con mèo, quả bưởi, bác nông dân.

b. Rèn khả năng phân nhóm đối tượng theo môi trường sống, phân nhóm dụng cụ và sản phẩm theo nghề nghiệp.

4. Trình bày nội dung các thí nghiệm theo một số chủ đề: cát, không khí, đồ dùng gia đình

## Chương 4

# ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG TIỆN CHO TRẺ KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH

### 4.1. Điều kiện

#### 4.1.1. Đối với giáo viên

- Có lòng mê say khám phá khoa học.
- Có kiến thức cơ bản, khoa học về môi trường tự nhiên và môi trường xã hội.
- Có kỹ năng sử dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ năng tổ chức các hình thức cho trẻ khám phá khoa học.
- Giáo viên luôn ý thức trong việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức khám phá khoa học theo hướng tích cực hoá hoạt động nhận thức của trẻ.
- Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên và gia đình trong việc tổ chức trẻ thực hiện khám phá khoa học.

#### 4.1.2. Đối với ban giám hiệu nhà trường

- Tạo điều kiện về cơ sở vật chất, môi trường để giáo viên có thể tổ chức các hoạt động khám phá khoa học cho trẻ.
- Cần có những phương pháp hữu hiệu khuyến khích động viên, tạo cơ hội cho giáo viên sáng tạo trong việc tổ chức cho trẻ khám phá khoa học.
- Tạo điều kiện cho giáo viên bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao tay nghề.

### 4.2. Phương tiện

#### 4.2.1. Môi trường giáo dục trong gia đình

- Môi trường thiên nhiên: Mỗi gia đình có khả năng nên trồng một số cây, nuôi một số con vật gần gũi. Các thành viên trong gia đình khuyến khích và lôi cuốn trẻ vào việc chăm sóc, bảo vệ các cây trồng và vật nuôi trong gia đình.
- Đồ dùng trong gia đình: Cần cho trẻ làm quen với các đồ dùng (tên gọi, chức năng, cách sử dụng). Lôi cuốn trẻ vào việc lau chùi, dọn rửa và sắp xếp đồ dùng gọn gàng, sạch sẽ.
- Không khí thân thiện, ấm cúng trong gia đình: Đây là môi trường tốt để giáo dục tình cảm đạo đức cho trẻ. Mỗi gia đình cần tạo thói quen tốt, mối quan hệ tôn trọng lẫn nhau và lôi cuốn trẻ vào các hoạt động của gia đình.

- Để phát huy tối đa tác dụng của môi trường gia đình và thắt chặt mối quan hệ giữa gia đình và nhà trường cần có sự trao đổi thường xuyên giữa giáo viên và phụ huynh trong việc nuôi dạy trẻ.

#### **4.2.2. Môi trường giáo dục trong lớp**

##### 4.2.2.1. Môi trường vật chất

- Nội dung của môi trường vật chất bao gồm

+ Vật thật: Các đồ dùng sinh hoạt, học tập, vật nuôi, cây cối trong khu vực lớp.

+ Tranh ảnh, mô hình.

+ Đồ chơi.

+ Tuyển tập và sách.

+ Các bộ sưu tập động, thực vật và phương tiện giao thông.

+ Các phương tiện nghe nhìn.

+ Đồ dùng và các nguyên vật liệu

- Yêu cầu đối với các đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu trong lớp.

+ Đồ dùng đồ chơi phải an toàn, chắc chắn, dễ sử dụng và được bảo quản.

+ Đồ dùng đồ chơi cần phong phú, đa dạng, có tính mở, dễ sử dụng .

+ Đồ dùng đồ chơi phải phù hợp với lứa tuổi và trình độ phát triển của trẻ.

+ Đồ dùng đồ chơi phải đảm bảo tính thẩm mỹ để thu hút sự chú ý của trẻ.

+ Số lượng đủ để thỏa mãn nhu cầu của trẻ.

- Cách sắp xếp đồ dùng, đồ chơi trong lớp:

Đồ dùng đồ chơi cần được sắp xếp gọn gàng và khoa học theo từng khu vực khác nhau trong lớp: Khu vực khám phá khoa học; Khu vực sách (thư viện); Khu vực hoạt động học tập;...

##### 4.2.2.2. Môi trường xã hội

Môi trường giao tiếp giữa cô với cô, cô với trẻ, trẻ với trẻ. Đây là môi trường tốt để giáo dục các kỹ năng xã hội cho trẻ như giao tiếp, hợp tác, thỏa thuận, chia sẻ, quan tâm, nhường nhịn, kiểm chế, không quấy rầy, biết phối hợp hoạt động với nhau.

### **4.2.3. Môi trường giáo dục trong trường mầm non**

#### **4.2.3.1. Môi trường vật chất**

Môi trường vật chất trong trường mầm non bao gồm toàn bộ khuôn viên trường mầm non: Cổng, sân vườn, khu nhà học, nhà làm việc, nhà bếp và toàn bộ đồ dùng, dụng cụ trong đó.

#### **4.2.3.2. Môi trường xã hội**

Các mối quan hệ giữa các thành viên trong trường, và các hoạt động trong diễn ra trong trường.

#### **❖ Câu hỏi và bài tập**

1. Làm bảng tổng hợp tên các loài động vật, thực vật, thiên nhiên vô sinh để nuôi trồng và sử dụng ở góc thiên nhiên, góc khoa học của lớp mầm non.

## **Chương 5**

### **TỔ CHỨC CHO TRẺ KHÁM PHÁ KHOA HỌC VỀ MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH**

#### **5.1. Tổ chức cho trẻ lứa tuổi nhà trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh**

##### **5.1.1. Thông qua sinh hoạt hằng ngày**

###### **5.1.1.1. Đối với trẻ từ 0-12 tháng**

- Đối với trẻ 0-3 tháng: Cần thay đổi, di chuyển vị trí của trẻ, cho trẻ tiếp xúc với ánh sáng, không khí, nước.... Thường xuyên trò chuyện, âu yếm và dỗ dành trẻ, cho trẻ nghe nhạc. Treo phía trên trẻ những vật có màu sắc sặc sỡ hoặc đồ chơi phát ra âm thanh, di chuyển đồ vật, tập cho trẻ nhìn theo đồ vật

- Khi trẻ biết lẫy, biết bò, biết ngồi, người lớn có thể dùng đồ chơi để chơi với trẻ, cho trẻ tiếp xúc với đồ vật.

###### **5.1.1.2. Đối với trẻ từ 12-24 tháng**

- Tạo điều kiện cho trẻ tiếp xúc với cỏ cây hoa lá, các con vật, đồ vật gần gũi xung quanh. Hằng ngày người lớn cùng trẻ quan sát. Khi quan sát nói cho trẻ biết tên gọi và màu sắc, các vận động.

- Hằng ngày thu hút trẻ vào những công việc: lau nhà, tưới cây, cho các con vật ăn... Vừa làm vừa trò chuyện với trẻ, nói cho trẻ biết công việc, tên đồ dùng mà người lớn đang sử dụng.

###### **5.1.1.3. Trẻ từ 24 đến 36 tháng**

- Cần mở rộng, tạo điều kiện cho trẻ tiếp xúc, quan sát và trải nghiệm với sự vật, hiện tượng xung quanh.

- Cho trẻ biết tên gọi, biết vài hành động và biểu hiện của các vật xung quanh thông qua quan sát trực tiếp trong sinh hoạt hằng ngày. Cho trẻ bắt chước một số hành động, quan sát cô làm và trò chuyện với trẻ, cô đang làm gì? Cô cầm cái gì?...

- Trong sinh hoạt hằng ngày, cần tăng cường tổ chức các trò chơi nhận biết như: xếp hình, xâu hạt, tìm đồ vật, chọn hạt...

- Rèn cho trẻ một số vận động: đóng mở hộp, lăn vòng, xếp các mẫu gỗ, vò sò,..

- Bước đầu cho trẻ thực hiện các hành động chơi của các trò chơi: bán hàng, mẹ con, bác sĩ...

- Giáo viên thường xuyên trò chuyện với trẻ về bản thân, về những người gần gũi trong gia đình, trong lớp và công việc của họ, về những chuyện mà trẻ làm khi ở nhà, hỏi tên các đồ dùng, con vật nuôi trong gia đình trẻ.

- Cho trẻ xem tranh, băng hình, và đàm thoại về những gì mà trẻ quan sát được.

- Kể chuyện đọc thơ cho trẻ nghe.

- Cho trẻ tô màu một số đồ dùng, đồ chơi, con vật, hoa quả đơn giản, gần gũi.

### **5.1.2. Thông qua hoạt động ngoài trời**

Hoạt động ngoài trời được tổ chức cho trẻ từ 18 - 36 tháng. Khi ra ngoài trời trẻ có cơ hội tiếp xúc trực tiếp với thiên nhiên, với các hiện tượng xã hội. Thông qua hình thức hoạt động ngoài trời, trẻ lứa tuổi nhà trẻ không chỉ tích lũy được vốn kinh nghiệm, làm cơ sở cho sự phát triển trí tuệ của trẻ sau này mà còn hình thành cho trẻ những xúc cảm, ấn tượng sâu sắc. Có thể chọn 2 đến 3 hoạt động trong các hoạt động sau trong giờ dạo chơi ngoài trời.

#### **5.1.2.1. Cho trẻ tiếp xúc, quan sát, trải nghiệm**

- Mỗi buổi dạo chơi trẻ có thể quan sát một đối tượng nào đó theo kế hoạch của giáo viên hoặc theo tình huống thuận tiện.

+ Quan sát động vật.

+ Quan sát thực vật .

+ Quan sát thiên nhiên vô sinh và hiện tượng thiên nhiên.

+ Quan sát người lớn đang làm việc.

\* Lưu ý: Mục đích chủ yếu khi cho trẻ nhà trẻ quan sát tiếp xúc với thiên nhiên và cuộc sống trong dạo chơi là tạo trạng thái xúc cảm tốt, hình thành ấn tượng đẹp cho trẻ cảm nhận màu sắc, mùi vị, âm thanh, độ lớn của đối tượng, tránh đưa những yêu cầu, câu hỏi quá nặng so với khả năng của trẻ.

#### **5.1.2.2. Cho trẻ chơi các trò chơi**

- Chơi với lá, cánh hoa và gió (Xếp lá, xé lá, xâu lá, nhặt cánh hoa và thổi... ), chơi với đất, cát, sỏi, nước.v.v.

5.1.2.3. Cô và trẻ đọc các bài thơ ngắn về đối tượng quan sát: Những bài thơ có nội dung theo chủ điểm

5.1.2.4. Cho trẻ dùng phấn vẽ dưới sân: Vẽ hình ông mặt trời, cỏ vây hoa lá...

5.1.2.5. Chơi các trò chơi vận động thư giãn (Cây cao, cỏ thấp, một đoàn tàu, gà trống gáy...).

5.1.2.6. Cho trẻ chơi tự do: Giáo viên cần bao quát trẻ trong khi chơi.

### **5.1.3. Trong giờ học**

#### **5.1.3.1. Yêu cầu đối với giờ học**

- Những kiến thức, kỹ năng cung cấp cho trẻ phải có ý nghĩa đối với chúng. Giờ học còn có thể củng cố, khắc sâu biểu tượng và hoàn thiện các kỹ năng mà trẻ tích lũy được trong cuộc sống.

- Giờ học nên tổ chức với một nhóm nhỏ. Tùy vào mục đích và yêu cầu nội dung mà thành phần số lượng trẻ có thể thay đổi.

- Trong giờ học cô cần sử dụng thủ thuật và biện pháp gây hứng thú cho trẻ (Trò chơi, đồ dùng trực quan...).

- Phương pháp sử dụng chủ yếu là trực quan hành động, trẻ không chỉ quan sát, xem, nghe mà còn được hành động tích cực với đối tượng.

- Trẻ dưới 36 tháng không thể ngay lập tức lĩnh hội các kiến thức kỹ năng mà mục đích, yêu cầu giờ học đề ra. Vì vậy, một nội dung phải được lặp đi, lặp lại nhiều lần, có mở rộng, bổ sung ở những lần sau.

- Thời gian tiến hành giờ học cần phù hợp với khả năng của trẻ (12 - 24 tháng khoảng 5 - 10 phút, 24 - 36 tháng khoảng 10 - 15 phút).

#### **5.1.3.2. Các loại giờ học**

##### **a. Giờ học cho trẻ làm quen với một đối tượng**

Lứa tuổi từ 12 - 36 tháng, cho trẻ làm quen với các đối tượng gần gũi xung quanh như: búp bê, quả bóng, cái khăn, con mèo, con gà...

- Các hoạt động chính:

+ Gây hứng thú, chú ý của trẻ vào đối tượng.

+ Cho trẻ quan sát vật thật, mô hình, tranh và nhận xét đối tượng.

+ Củng cố, khắc sâu hiểu biết về đối tượng



\* Đối với trẻ 12 - 24 tháng.

Làm quen với một đối tượng ở lứa tuổi này, mỗi giờ học cho trẻ nhận biết tên gọi và một đến hai đặc điểm hoặc hoạt động, trạng thái của đối tượng trẻ đang tri giác (Chỉ vào đối tượng gọi tên, nói đặc điểm của đối tượng sau đó hỏi trẻ: "Con gì đây?", "Cái gì đây").

\* Đối với trẻ 24 - 36 tháng.

Ở lứa tuổi này phạm vi hiểu biết của trẻ rộng hơn nên khi tổ chức giờ học cho trẻ làm quen với một đối tượng chỉ có thể trong một đến hai giờ học. Cần chuẩn bị vật thật, tranh ảnh, mô hình, cho trẻ quan sát và cho trẻ nhận xét bốn đến năm đặc điểm của đối tượng.

b. Giờ học cho trẻ làm quen với một số đối tượng.

- Loại giờ học này được tổ chức sau năm thứ nhất của độ tuổi nhà trẻ. Mỗi giờ học trẻ được làm quen hai đến bốn đối tượng và mỗi đối tượng trẻ nhận xét được tên gọi, một đến hai đặc điểm.

- Các hoạt động chính:

+ Gây hứng thú.

+ Cho trẻ quan sát, xem vật thật, hoặc tranh ảnh, mô hình và nhận xét lần lượt các đối tượng.

+ Cho trẻ chơi với các đối tượng hoặc tổ chức trò chơi học tập đơn giản hoặc hát múa, đọc thơ về các đối tượng đó.

c. Giờ ôn luyện

- Tổ chức cho trẻ 24 - 36 tháng.

- Các hoạt động chính:

+ Gây hứng thú.

+ Cho trẻ tìm, kể tên các đối tượng mà trẻ biết.

+ Cho trẻ nhận biết, phân biệt các đối tượng theo dấu hiệu đặc trưng.

Ví dụ:

- Cô khái quát một đến hai đặc điểm chung của các đối tượng.

- Cho trẻ chơi các trò chơi củng cố, phân biệt các đối tượng.

\* Tóm lại: Ở lứa tuổi nhà trẻ, cho trẻ khám phá môi trường xung quanh cần được tổ chức đơn giản, từng bước cụ thể trong các hình thức giáo dục nhằm tạo cho trẻ cơ hội được tiếp xúc với các đối tượng, hình thành xúc cảm tích cực ở trẻ và hình thành biểu tượng ban đầu về các sự vật hiện tượng gần gũi xung quanh trẻ.

## **5.2. Tổ chức cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo khám phá khoa học về môi trường xung quanh**

### **5.2.1. Hoạt động ngoài trời (hình thức dạo chơi )**

Là hình thức tổ chức cho trẻ khám phá môi trường xung quanh trong điều kiện, hoàn cảnh tự nhiên.

#### 5.2.1.1. Ý nghĩa của hoạt động ngoài trời

- Giúp trẻ tiếp cận các sự vật hiện tượng xung quanh một cách hiệu quả.
- Giúp tăng cường sức khỏe.
- Hình thành những ấn tượng và cảm xúc tích cực tạo điều kiện cho việc giáo dục tình cảm cho trẻ.

#### 5.2.1.2. Nội dung khám phá môi trường xung quanh trong hoạt động ngoài trời

##### a. Khám phá môi trường thiên nhiên

- Thực vật (cây cối, hoa quả trong môi trường xung quanh)
- Động vật( các con vật nuôi và các con vật sống hoang dã)
- Thiên nhiên vô sinh: tính chất, sự phong phú, đa dạng của đất, nước, cát, sỏi, đá ...

- Các hiện tượng thiên nhiên: mặt trời, không khí, gió, mây, mưa...

##### b. Khám phá môi trường xã hội

- Công việc của những người lớn trong và xung quanh trường.
- Các khu vực trong trường mầm non, các đồ dùng và phương tiện chơi của trường.
- Các kiểu nhà ở, các công trình công cộng, các di tích lịch sử và văn hóa ở gần trường.
- Các phương tiện giao thông trong và ngoài trường.
- Các hoạt động của trẻ trong trường mầm non.

### 5.2.1.3. Cách tổ chức hoạt động ngoài trời

#### a. Chuẩn bị

- Giáo viên tìm hiểu quan sát vườn trường có gì thay đổi, có gì mới so với buổi tổ chức trước.

- Lên kế hoạch cụ thể cho việc tổ chức hoạt động. Xác định rõ mục tiêu, nội dung, các hoạt động cụ thể sẽ được tổ chức.

- Chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi cho trẻ khi ra ngoài trời. Việc chuẩn bị cần sự tham gia của trẻ.

- Chuẩn bị cho trẻ về tâm thế.

#### b. Tiến hành

- Để thực hiện nội dung cho trẻ khám phá môi trường xung quanh trong một buổi hoạt động ngoài trời, giáo viên có thể chọn hai đến ba hoạt động sau:

+ Quan sát: Đây là một trong những hoạt động chính của hình thức hoạt động ngoài trời. Trong quá trình trẻ quan sát, giáo viên cần tạo điều kiện để trẻ tích cực hoạt động, tích cực sử dụng các giác quan, tích cực khám phá. Giáo viên cần sử dụng lời giảng giải, giải thích để trẻ hiểu sâu về đối tượng.

+ Trải nghiệm: Có thể tạo cơ hội cho trẻ tiếp xúc với các hiện tượng sự vật như: nắng, gió, nước, đất, ngửi mùi của hoa mới nở, nghe tiếng kêu của các con vật, các phương tiện giao thông.

+ Thí nghiệm: Các thí nghiệm với nước, đồ vật...

+ Lao động: Đối với trẻ mẫu giáo nhỏ và mẫu giáo lớn tổ chức cho trẻ lao động nhẹ nhàng như: Vệ sinh môi trường, chăm sóc cây...

+ Trò chơi vận động.

+ Chơi tự do: Trẻ chơi theo ý thích với đồ chơi có trong sân trường

### **5.2.2. Tham quan**

Tổ chức cho trẻ đi tham quan: vườn cây, trang trại, trường tiểu học, bảo tàng, doanh trại quân đội...

#### 5.2.2.1. Ý nghĩa

Trẻ được tiếp xúc thực tiễn với thiên nhiên và xã hội, trẻ thu được những biểu tượng chân thực về thế giới khách quan, tích lũy kiến thức, tạo nguồn cảm xúc và hứng thú cho các hoạt động khác ở trường mầm non.

#### 5.2.2.2. Tổ chức tham quan

- Trước khi đi tham quan, giáo viên cần đi tiên trạm để nắm tình hình nơi tham quan.

- Giáo viên cần chuẩn bị chu đáo về kế hoạch, phương tiện đi lại. Xác định rõ mục đích nội dung của buổi tham quan, cách tổ chức, hướng dẫn.

- Cần chuẩn bị các đồ dùng, dụng cụ cần thiết.

- Hoạt động chủ yếu của trẻ trong buổi tham quan là quan sát. Giáo viên cần xác định nội dung trọng tâm để trẻ quan sát kỹ, các nội dung khác để trẻ tự do quan sát.

#### 5.2.3. Trong sinh hoạt hằng ngày

Trong sinh hoạt hằng ngày ở trường mầm non thì hoạt động khám phá môi trường xung quanh diễn ra mọi nơi, mọi thời điểm: Đón trẻ, vệ sinh trước khi ăn, giờ ăn, trước khi ngủ, hoạt động chiều, trả trẻ.

- Đón trẻ: Chào hỏi, trò chuyện với trẻ để tạo tâm thế tốt cho trẻ. Tạo tình huống cho trẻ trò chuyện với nhau về chủ điểm, quan sát đồ dùng, đồ chơi, tranh ảnh mới kích thích trẻ khám phá.

- Vệ sinh trước khi ăn: Trò chuyện về tính chất của nước, nhắc trẻ cách rửa tay, lau tay, chỉ dẫn vệ sinh cho trẻ mới đi học.

- Trước và trong giờ ăn: Khuyến khích trẻ giúp cô chuẩn bị bàn ăn. Trò chuyện về tên gọi, dụng cụ, chất liệu của đồ ăn uống. Giới thiệu với trẻ về tên gọi các món ăn và nguyên liệu chế biến thức ăn.

- Giờ ngủ: Trước khi trẻ ngủ trưa có thể củng cố tên gọi, công dụng, chất liệu, cách sử dụng đồ dùng để ngủ.

- Sinh hoạt chiều: Xem tranh, trò chuyện về chủ điểm, đọc thơ, học những bài hát liên quan đến chủ điểm.

#### **5.2.4. Hoạt động góc (HDG)**

HDG là một trong các hình thức cho trẻ khám phá môi trường xung quanh. Dưới đây là một số góc hoạt động.

- Góc chơi đóng vai: Tổ chức các trò chơi phản ánh lao động và sinh hoạt của người lớn. Ví dụ: Mẹ con, cô giáo, bác sĩ...
- Góc xây dựng: Cho trẻ chơi các trò chơi xây dựng, lắp ghép mô hình về rừng cây, ao cá, công viên, trường học, lăng Bác, ngã tư đường phố.
- Góc khoa học: Trẻ tích cực tham gia các hoạt động với nước, với các vật liệu, chất liệu quen thuộc, tiến hành các thí nghiệm với động thực vật.
- Góc thư viện: Xem truyện, tranh, nghe cô đọc sách.
- Góc học tập: Trẻ xem tranh ảnh, mô hình ở góc học tập và thực hiện các nhiệm vụ mà cô đưa ra.
- Góc tạo hình: Trẻ vẽ, tô màu, nặn, xé, dán theo chủ đề.

#### **5.2.5. Ngày hội, ngày lễ**

Thông qua việc tổ chức và tiến hành ngày lễ, ngày hội, cô giáo khơi gợi ở trẻ những cảm xúc tích cực, tâm trạng phấn khởi, vui tươi để nội dung và ý nghĩa ngày lễ, hội sẽ được trẻ ghi nhớ và ấn tượng hơn.

Các ngày lễ ở trường mầm non: Tết nguyên đán, Quốc tế phụ nữ, Quốc tế thiếu nhi, khai giảng...

Các ngày lễ hội truyền thống ở địa phương: Lễ hội chọi trâu, đua thuyền...

#### **5.2.6. Tiết học khám phá khoa học về môi trường xung quanh**

5.2.6.1. Yêu cầu đối với tiết học khám phá khoa học về môi trường xung quanh

- Phải thực hiện một cách tối ưu và đồng bộ các nhiệm vụ cho trẻ khám phá môi trường xung quanh.
- Phải có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, tản mạn.
- Trong hoạt động học có chủ đích cần phải tăng cường sử dụng các yếu tố trực quan sinh động.

- Phải biết phối hợp các phương pháp và biện pháp một cách mềm dẻo, nhuần nhuyễn, phù hợp với khả năng trình độ và hứng thú của trẻ, biết tận dụng và xử lý linh hoạt các tình huống xảy ra.

- Trong tiết học, phải tạo cơ hội cho trẻ được tích cực hoạt động. Các hoạt động phải đa dạng: hoạt động với đồ dùng trực quan, hoạt động tư duy, thảo luận, trải nghiệm... Kết hợp hoạt động động với hoạt động tĩnh, phối hợp linh hoạt các hoạt động tập thể với hoạt động nhóm và hoạt động cá nhân.

- Việc củng cố, mở rộng kiến thức cho trẻ phải đi đôi với rèn luyện kỹ năng, hoạt động trí tuệ và kỹ năng xã hội.

- Trong tiết học khám phá môi trường xung quanh cần tích hợp một số nội dung phù hợp.

#### 5.2.6.2. Chuẩn bị tiết học

- Chuẩn bị kế hoạch (Giáo án).

+ Tên tiêu đề: Tên đề tài phải thể hiện 1 lĩnh vực kiến thức mà giáo viên lựa chọn để cho trẻ khám phá. Tên tiêu đề ngắn gọn rõ ý. Ví dụ: Con cá, một số loại rau...Phần đầu: Tên chủ đề, tên lớp, thời gian dự kiến, số lượng trẻ, địa điểm tổ chức và cách bố trí chỗ ngồi.

+ Mục đích yêu cầu: Xác định nhiệm vụ và yêu cầu mà tiết học cần giải quyết, gồm 4 lĩnh vực: kiến thức, kỹ năng hoạt động trí tuệ, ngôn ngữ, thái độ (Giáo dục tình cảm đạo đức).

+ Chuẩn bị: Kiến thức; kỹ năng cho trẻ; Đồ dùng trực quan.

- Tiến hành tiết học: Mô tả lần lượt các hoạt động của cô và trẻ. Cấu trúc tiết học gồm có ba phần: Ổn định tổ chức và gây hứng thú, giải quyết nội dung chính, củng cố.

#### 5.2.6.3. Các loại tiết học khám phá MTXQ

a. Tiết học tìm hiểu, khám phá về một đối tượng

- Loại tiết này có thể tổ chức ở cả ba độ tuổi. Thông qua loại tiết học này có thể tạo cơ hội cho trẻ tìm hiểu, khám phá, hình thành và củng cố biểu tượng về đối tượng, hiện tượng của môi trường xung quanh. Đồng thời tiết học loại này có thể

hình thành cho trẻ khả năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định và một số thao tác tư duy khác.

- Các hoạt động chính trên tiết học về một đối tượng:

+Hoạt động gây hứng thú: Sử dụng biện pháp hoặc thủ thuật gây hứng thú và hướng sự chú ý của trẻ vào đối tượng.

+Hoạt động khám phá, tìm hiểu đối tượng: Trò chuyện về đối tượng với những đặc điểm, dấu hiệu mà nhiều trẻ chưa biết, có thể hướng dẫn trẻ quan sát vật thật, thử nghiệm, làm thí nghiệm hoặc nghe cô đọc sách, kể chuyện. Cô nên đặt câu hỏi về một số mối quan hệ cho trẻ suy luận.

+Hoạt động củng cố: Tổ chức các trò chơi nhằm củng cố các đặc điểm của đối tượng hoặc cho trẻ hát múa giải câu đố về đối tượng hoặc các hoạt động tạo hình như tô màu, vẽ bộ phận còn thiếu, nặn, xé, dán...

Đối với trẻ mẫu giáo bé: kích thích trẻ tìm tòi, khám phá, phát hiện, nhận xét những điểm tiêu biểu, rõ nét của đối tượng. Giáo viên sử dụng các câu hỏi cụ thể (Cái gì ?, để làm gì ?), kết hợp với câu hỏi gợi mở, cho trẻ mô phỏng, bắt chước vận động, tiếng kêu...

Đối với trẻ mẫu giáo nhỡ: Hướng chú ý của trẻ vào một số đặc điểm, dấu hiệu đặc trưng, cho trẻ tìm hiểu sâu và kĩ hơn. Ở lứa tuổi này có thể cho trẻ tự nêu nhận xét, biểu lộ cảm xúc, thái độ.

Đối với trẻ mẫu giáo lớn: Cho trẻ quan sát tự phát hiện các dấu hiệu đặc trưng cơ bản của đối tượng. Kích thích trẻ khám phá và trải nghiệm, giải quyết các tình huống có vấn đề. Giáo viên sử dụng các câu hỏi kích thích trẻ phán đoán suy luận.

b. Tiết học tìm hiểu khám phá về nhiều đối tượng

Mỗi tiết học có thể cho trẻ tìm hiểu, khám phá, phân biệt một số đối tượng nhất định thông qua các đặc điểm, dấu hiệu đặc trưng của chúng. Tiết học loại này phát triển cho trẻ khả năng phân biệt, khả năng khái quát hóa. Phương pháp cơ bản: trò chuyện, quan sát, thí nghiệm, trò chơi. Loại tiết này có thể tổ chức theo hai phương án:

- Phương án 1: thông qua các hoạt động chính.

+ Hoạt động nhằm gây hứng thú và kích thích sự tập trung chú ý.

+ Hoạt động nhận biết các đối tượng: ở phần này giáo viên tổ chức cho trẻ trò chuyện chia sẻ sự hiểu biết, xem tranh ảnh, mô hình, băng đĩa...

○ Hướng dẫn trẻ phân biệt hoặc so sánh để tìm ra các đối tượng. Sau đó giáo viên khái quát những đặc điểm chung.

○ Cho trẻ kể tên, xem tranh ảnh, mô hình nhằm mở rộng hiểu biết về các đối tượng khác cùng nhóm với đối tượng đã nhận xét ở trên.

+ Hoạt động củng cố: Tổ chức các trò chơi, hát múa, kể chuyện, đọc thơ, tạo hình...

Đối với trẻ mẫu giáo bé: Ở độ tuổi này vốn kiến thức và vốn từ hạn chế nên chỉ tổ chức hoạt động có chủ đích khám phá về những đối tượng gần gũi như rau, hoa quả, đồ dùng, động vật nuôi, phương tiện giao thông phổ biến... Chỉ nên cho trẻ nhận biết về một số đối tượng ( từ hai đến bốn đối tượng ) và kể tên, xem tranh, vật thật về một số đối tượng khác cùng nhóm.

Đối với trẻ mẫu giáo nhỡ: Vốn kiến thức, kinh nghiệm và vốn từ của trẻ phong phú hơn nên giáo viên có thể mở rộng phạm vi nội dung cho trẻ khám phá. Ví dụ: Một số động vật sống dưới nước, côn trùng, cây cảnh, nghề nghiệp ở địa phương, các hiện tượng thiên nhiên... Cho trẻ nhận xét ba đến năm đối tượng, so sánh sự giống và khác nhau của một đến hai cặp đối tượng. Riêng với đối tượng là nghề nghiệp và các hiện tượng xã hội thì số lượng đối tượng làm quen từ một đến ba đối tượng, không nhất thiết phải so sánh.

Đối với trẻ mẫu giáo lớn: Trẻ mẫu giáo lớn đã tích lũy được vốn kiến thức phong phú, kỹ năng nhận xét, so sánh phát triển hơn trẻ mẫu giáo bé và mẫu giáo nhỡ, do đó tăng cường cho trẻ trò chuyện, chia sẻ kiến thức. Trong hoạt động có chủ đích có thể cho trẻ nhận xét đặc điểm của bốn đến sáu đối tượng, so sánh, phân biệt hai đến ba cặp đôi. Với đối tượng gần gũi quen thuộc không cần thiết phải sử dụng đồ dùng trực quan. Các câu hỏi khái quát và những câu hỏi về cách thức tìm hiểu, cần được sử dụng triệt để. Trẻ không chỉ trả lời câu hỏi mà phải biết đặt câu hỏi cho bạn bè. Giáo viên giúp trẻ tìm ra mối liên hệ, quan hệ giữa sự vật hiện tượng trong thiên nhiên và xã hội. Hoạt động theo nhóm nhỏ và các hoạt động cá nhân là hoạt động chủ yếu ở lứa tuổi này.



- Phương án 2: Tổ chức khám phá khoa học về môi trường xung quanh thông qua các hoạt động chơi, tạo hình, âm nhạc. Tổ chức tiết học theo phương án này giúp việc học của trẻ trở nên sinh động hơn mà vẫn củng cố khắc sâu kiến thức, kỹ năng.

### **5.3. Phối hợp các hình thức tổ chức cho trẻ khám phá**

- Hoạt động dạo chơi.
- Hoạt động góc.
- Hoạt động có chủ đích.
- Sinh hoạt hằng ngày.

### **5.4. Lập kế hoạch và đánh giá quá trình tổ chức cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh**

#### **5.4.1. Lập kế hoạch**

Lập kế hoạch cho trẻ khám phá khoa học về môi trường xung quanh theo một chủ đề được thực hiện theo trình tự sau:

- Lựa chọn chủ đề: Chủ đề giáo dục được lựa chọn căn cứ vào:
  - + Chương trình giáo dục mầm non.
  - + Nhu cầu, khả năng, hứng thú và kinh nghiệm của trẻ.
  - + Đặc điểm về điều kiện tự nhiên, văn hóa, xã hội của địa phương.
- Lựa chọn nội dung: Trên cơ sở chủ đề, giáo viên có thể lựa chọn nội dung theo các cách khác nhau, căn cứ vào:
  - + Hứng thú, nhu cầu của trẻ.
  - + Chương trình học.
  - + Kiến thức, năng lực sư phạm của giáo viên.
  - + Điều kiện cơ sở vật chất của trường, lớp.
- Sắp xếp nội dung đã chọn vào các hoạt động giáo dục cụ thể trong kế hoạch chung của tuần, của tháng.
- Tổ chức thực hiện các hoạt động khám phá môi trường xung quanh theo kế hoạch đã lập

#### **5.4.2. Đánh giá.**

- Yêu cầu: Đánh giá cần chính xác, khách quan, có tiêu chí rõ ràng, dựa trên mục tiêu đề ra.

- Nội dung đánh giá: đánh giá kết quả nhận thức của trẻ.

#### **❖ Đọc thêm tài liệu**

- Đọc và tham khảo trong tài liệu: “ Hướng dẫn thực hiện chương trình chăm sóc – giáo dục trẻ ở các độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo”. Phần gợi ý một số hoạt động làm quen với môi trường xung quanh. So sánh yêu cầu của lí thuyết, nhận xét và bổ sung vào những hoạt động gợi ý đó.

#### **❖ Câu hỏi và bài tập**

1. Lập kế hoạch một số hoạt động thuộc ba loại hoạt động khám phá khoa học về môi trường xung quanh ở cả 3 độ tuổi. Sau đó tổ chức tập dạy, nhận xét, rút kinh nghiệm, đánh giá tiết dạy.

2. Thiết kế hoạt động cho trẻ khám phá môi trường xung quanh với một số đề tài cụ thể.

3. Xác định nội dung có thể tích hợp cho một số đề tài cụ thể.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Thanh Âm, (chủ biên), (2003), *Giáo dục học mầm non*, Tập 1, 2, 3, ĐHSP Hà Nội.
2. Hoàng Thị Oanh, Nguyễn Thị Xuân, (2008), *Giáo trình Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học về môi trường xung quanh*, Nhà xuất bản Giáo dục.
3. Nguyễn Thị Thanh Thủy, Lê Thị thanh Nga, (2004), *Các hoạt động, trò chơi với chủ đề môi trường tự nhiên*, Nhà xuất bản Giáo dục.
4. Trần Thị Thanh, (1994), *Phương pháp hướng dẫn trẻ mẫu giáo làm quen với môi trường xung quanh*, Nhà xuất bản Giáo dục.
5. Viện khoa học giáo dục, (2000), *Hướng dẫn và gợi ý thực hiện chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ 18-36 tháng*, Hà Nội.
6. Viện nghiên cứu chiến lược và chương trình giáo dục, (2005), *Đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ mẫu giáo theo hướng tích hợp chủ đề*, Nhà xuất bản Giáo dục.
7. Hoàng Thị Phương, (2013), *Lí luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh*, Nxb Đại học sư phạm.